**Mẫu số 11. Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN ĐƠN VỊ LẬP SỔ…………. …………………………………….. **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Số sổ: … / Năm lập: …* |

**SỔ THEO DÕI NHẬP, XUẤT LÂM SẢN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lâm sản có đầu kỳ (1)** | **Lâm sản nhập trong kỳ** | | | | | | | | **Lâm sản xuất ra trong kỳ** | | | | | **Lâm sản tồn cuối kỳ (2)** | **Ghi chú** |
| **Ngày tháng năm** | **Tên lâm sản** | | **Số hiệu, nhãn đánh dấu** | **Đơn vị tính** | **Khối lượng hoặc trọng lượng** | | **Hồ sơ kèm theo lâm sản nhập** | **Ngày tháng năm** | **Số bảng kê lâm sản xuất ra** | **Khối lượng, trọng lượng** | **Hồ sơ xuất lâm sản kèm theo** | **Ước tính nguyên liệu tiêu hao (nếu có)** |
| **Tên thông thường** | **Tôn khoa học** | **Loài nguy cấp, quý, hiếm; Mẫu số CITES** | **Loài thông thường** |
| A | B | C | D | E | G | H | I | J | K | L | M | N | O | P | Q |
| 01 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 02 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐƠN VỊ LẬP SỔ (3)** | **NGƯỜI GHI SỔ (3)** |

**Ghi chú:** (1) Ghi khối lượng, trọng lượng của lâm sản có ở đầu kỳ theo dõi;

(2) Ghi khối lượng, trọng lượng của lâm sản có ở cuối kỳ theo dõi;

(3) Ngày cuối của tháng, của năm: ghi tổng hợp số lượng, khối lượng từng loại lâm sản nhập, xuất, tồn kho trong tháng, trong năm và người ghi sổ, chủ đơn vị lập sổ ký xác nhận. Trường hợp theo dõi bằng sổ điện tử thì in trang tổng hợp để ký xác nhận. Chủ lâm sản lưu để theo dõi, quản lý.